

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH
KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG
TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ :



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3821 7713 *Fax:* (08) 3821 7452

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH :



CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191, Đường 30/4, Phường 1, Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: (066) 3810 697 *Fax:* (066) 3823 384

TỔ CHỨC TƯ VẤN :



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BETA

Trụ sở chính: Tầng 4&5, Tòa nhà Beta, 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3914 2929 *Fax:* (08) 3914 3435

MỤC LỤC

I NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	5
II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1. ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA	8
2. ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH	8
3. ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN	8
III CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	8
IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN.....	9
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	9
2. CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC CỦA CÔNG TY	9
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	9
4. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH	10
4.1 Sơ đồ tổ chức bộ máy	10
4.2 Chức năng nghiệp vụ:	10
5. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	12
5.1 Chi nhánh:	12
5.2 Các công ty con	12
5.3 Các công ty liên doanh, công ty liên kết, Các đơn vị trực thuộc khác:	12
6. THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG	12
6.1 Phân theo trình độ lao động.....	13
6.2 Phân loại theo hợp đồng lao động	13
6.3 Trình độ đội ngũ nhân sự	13
V HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY	14
1. TÌNH HÌNH KINH DOANH TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	14
1.1 Các số liệu trên bảng cân đối kế toán của công ty trước khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp	14
1.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
1.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá.....	16
2. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĂM 2014	17

2.1 Thuận lợi	17
2.2 Khó khăn.....	17
3. TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN	18
3.1 Trình độ công nghệ	18
3.2 Triển vọng phát triển.....	18
4. GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM 30/6/2014	18
5. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ SAU KHI XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP VÀ GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP	19
5.1 Chi phí tiền bồi thường, hỗ trợ di dời:	19
5.2 Về dự toán mức bồi thường, hỗ trợ di dời:	20
5.3 Nguồn chi trả bồi thường, hỗ trợ di dời Công ty Cơ khí:	20
VI PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA.....	21
1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	21
1.1 Thông tin cơ bản	21
1.2 Ngành nghề kinh doanh	21
2. TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY.....	22
3. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA.....	23
3.1 Chiến lược phát triển kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa	23
3.2 Chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2018	24
3.3 Căn cứ để thực hiện kế hoạch:	24
4. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	25
5. THỰC TRẠNG LĨNH VỰC KINH DOANH	25
6. TRIỂN VỌNG NGÀNH.....	25
7. PHÂN TÍCH SWOT	26
8. PHƯƠNG ÁN VÀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG	26
8.1 Phương án lao động	26
8.2 Xây dựng văn hóa Công ty:	29
8.3 Chính sách đối với người lao động	29
VII VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU CỔ PHẦN CHÀO BÁN	30
1. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP	30

1.1 Hình thức thực hiện	30
1.2 Xác định tỷ lệ hoán đổi và số lượng cổ phiếu Công ty Cơ khí Tây Ninh phát hành để hoán đổi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh.....	31
1.3 Xác định số lượng cổ phần mà Công ty Cơ khí Tây Ninh cần phát hành để thực hiện hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh.....	32
1.4 Cơ cấu vốn của Công ty TNHH MTV Cơ khí sau khi sáp nhập:	33
1.5 Cơ cấu vốn của Công ty cổ phần:.....	33
2. CƠ CẤU CỔ PHẦN.....	33
2.1 Cơ cấu cổ phần chào bán.....	33
2.2 Cơ cấu sở hữu dự kiến trong công ty cổ phần như sau:	34
3. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN:	34
3.1 Chào bán công khai ra bên ngoài cho các NĐT	34
3.2 Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược.....	34
3.3 Cổ phần bán cho người lao động trong công ty:.....	35
3.4 Xử lý cổ phiếu không bán hết.....	38
VIII RỦI RO DỰ KIẾN	38
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ	38
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	39
3. RỦI RO ĐẶC THÙ	39
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN.....	39
5. RỦI RO KHÁC.....	39
IX DỰ TOÁN TÀI CHÍNH.....	40
1. DỰ TOÁN CHI PHÍ CỔ PHẦN HÓA	40
2. TIỀN THU ĐƯỢC DỰ KIẾN TỪ CỔ PHẦN HÓA	41
2.1 Tiền thu từ chào bán cổ phần	41
2.2 Tiền thu khi thực hiện cổ phần hóa.....	41
X CAM KẾT	42

THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

1. Tổ chức phát hành

- Tên Công ty : Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh
- Địa chỉ : Số 191, Đường 30/4, Phường 1, Thành Phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Điện thoại : (066) 3810 697
- Fax : (066) 3823 384
- Vốn điều lệ Công ty cổ phần : 36.500.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần : 3.650.000 cổ phần

Trong đó:

- *Cổ phần chào bán công khai ra bên ngoài* : 1.982.531 cổ phần, chiếm 54,32% VDL
- *Cổ phần bán cho người lao động* : 256.000 cổ phần, chiếm 7,01% VDL
- *Cổ phần chào bán cho công đoàn Công ty* : 20.000 cổ phần, chiếm 0,55% VDL
- *Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược* : 1.095.000 cổ phần, chiếm 30,00% VDL
- *Cổ phần phát hành để chuyển đổi cho cổ đông Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh khi thực hiện sáp nhập* : 296.469 cổ phần, chiếm 08,12% VDL

2. Cổ phần chào bán đấu giá

- Số lượng cổ phần chào bán đấu giá : 1.982.531 cổ phần, chiếm 54,32% VDL
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Hình thức phát hành : Bán cổ phần phát hành lần đầu của Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước ra công chúng theo phương thức đấu giá qua tổ chức trung gian
- Giá khởi điểm bán đấu giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa : 1.982.531 cổ phần

3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần

- Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng Công ty Cơ khí Tây Ninh do Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM ban hành.

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Thông tư số 106/2008/TT-BTC ngày 17/11/2008 của Bộ tài chính hướng dẫn kế toán khi chuyển đổi DNNN 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 13/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch sắp xếp cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011 – 2015;
- Công văn số 906/UBND-KTTC ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh về chủ trương cho phép Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh di dời đến KCN Thanh Điền.
- Nghị quyết số 664/NQ-TBCN ngày 14/10/2013 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty CP Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh: Chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh thoái 60% vốn cổ phần tại Công ty CP Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh;
- Công văn số 481/UBND-KTTC ngày 04/3/2014 của UBND tỉnh về chủ trương cho phép Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập với Công ty CP Thiết bị cơ nhiệt và di dời đến Công ty CP Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa, sáp nhập và di dời Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh;
- Căn cứ Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp được tổ chức tư vấn xác định doanh nghiệp là Công ty TNHH Thẩm định giá Chuẩn Việt lập ngày 22/4/2015;
- Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thông qua giá trị doanh nghiệp để sáp nhập Công ty CP Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thông qua giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thông qua phương án Cổ phần hóa, sáp nhập, di dời và chuyển Công ty TNHH

MTV Cơ Khí Tây Ninh thành công ty cổ phần;

- Căn cứ Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh, bổ sung Điểm b Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thông qua phương án Cổ phần hóa, sáp nhập, di dời và chuyển Công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Hợp đồng số 0110/2014/HĐTV/CKTN-BETA ngày 01/10/2014 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta với Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh về dịch vụ tư vấn cổ phần hóa.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

4. Đại diện ban chỉ đạo cổ phần hóa

- **Ông Nguyễn Văn Đức** Chức vụ: Trưởng ban

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hoá và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá thông qua.

5. Đại diện công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh

- **Ông Phạm Thành Tâm** Chức vụ: Q.Giám đốc Công ty
- **Ông Trương Phúc Duy** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

6. Đại diện tổ chức tư vấn

- **Ông Nguyễn Đăng Khoa** Chức vụ: Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
CN	:	Công nhân
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
CPH	:	Cổ phần hóa
CSH	:	Chủ sở hữu
DN	:	Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
GTCL	:	Giá trị còn lại
HĐQT	:	Hội đồng quản trị

HĐTV	:	Hội đồng thành viên
NĐT	:	Nhà đầu tư
MTV	:	Một thành viên
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	:	Ủy ban nhân dân
VĐL	:	Vốn điều lệ
Vốn NN	:	Vốn nhà nước
WTO	:	Tổ chức thương mại thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Xí Nghiệp cơ Khí Nông Lâm trực thuộc sở Nông Lâm.Theo quyết định số 08/QĐ.UB ngày 09/01/1993 về việc thành lập Xí Nghiệp cơ Khí Nông Lâm là doanh nghiệp nhà nước.

Xí Nghiệp cơ Khí Nông Lâm sau đổi tên thành Xí Nghiệp Cơ Khí Tây Ninh trực thuộc sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn theo quyết định số 128/QĐ.UB vào ngày 31/10/1996.

Vào ngày 08/12/1998 chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh quyết định đổi tên Xí Nghiệp Cơ Khí Tây Ninh thành công ty Cơ Khí Tây Ninh thuộc sở Nông Nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh theo quyết định số 150/QĐ.CT. Với tên đối ngoại TAYNINH MECHANICAL COMPANY.

Vào ngày 20/05/2011 chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh quyết định đổi tên công ty Cơ Khí Tây Ninh thành công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh theo quyết định số 1066/QĐ.UBND của tỉnh Tây Ninh. Tên đối ngoại TAYNINH MECHANICAL COMPANY LIMITED. Tên viết tắt CKT CO.,LTD.

2. Các thành tích đạt được của Công ty

3. Ngành nghề kinh doanh

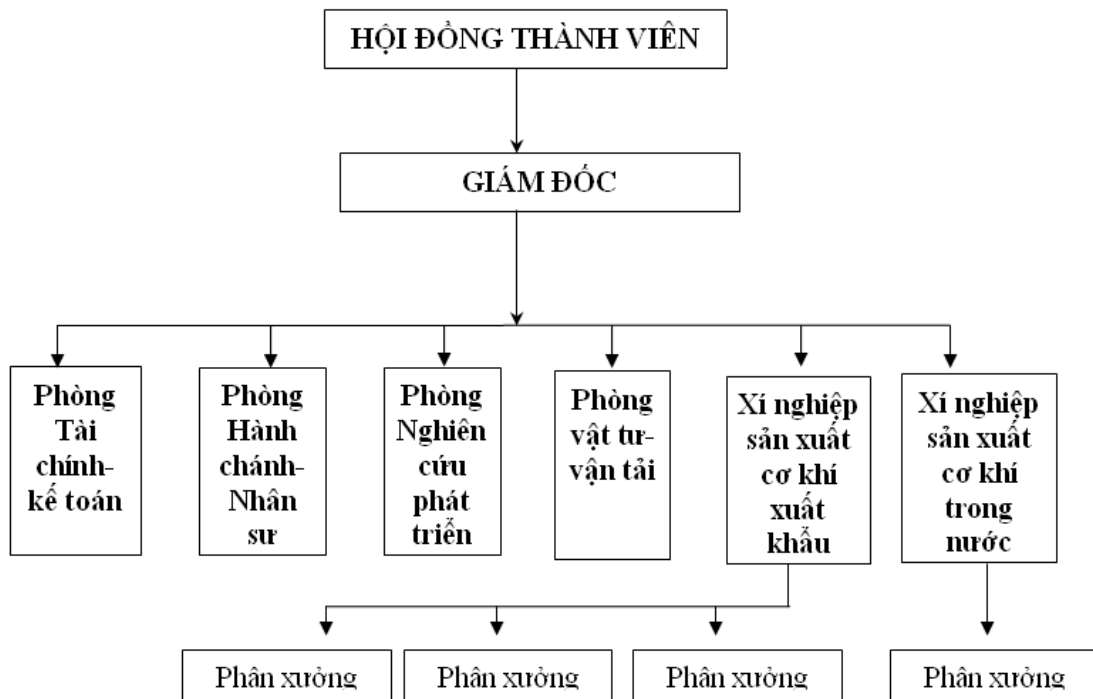
Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh kinh doanh các ngành nghề chính sau đây:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại.
- Sản xuất đồ chơi, trò chơi.
- Xây dựng nhà các loại.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Bán buôn máy móc thiết bị. và phụ tùng máy khác
- Sửa chữa máy móc, thiết bị.
- Lắp đặt hệ thống điện.

- Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý điều hành

4.1 Sơ đồ tổ chức bộ máy



4.2 Chức năng nghiệp vụ:

Giám đốc:

- Là người lãnh đạo của Công ty, có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.
- Xác định cơ cấu tổ chức, tuyển dụng nhân sự, phân công trách nhiệm và quyền hạn cho các phòng ban trong Công ty.
- Quyết định về các chính sách và mục tiêu về chất lượng, tiêu chuẩn của sản phẩm. Đề ra các quy định nhằm chỉ đạo, điều hành, xem xét và đánh giá hệ thống chất lượng.
- Xem xét và phê duyệt các văn bản, báo cáo về kế hoạch và quy trình sản xuất, đưa ra quyết định cuối cùng trong trường hợp có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, chính sách giá cả, chính sách cạnh tranh, chọn đối tác.

Phòng tài chính kế toán:

Đây là một bộ phận quan trọng trong việc điều hành quản lý công ty, tham mưu hỗ trợ cho Ban giám đốc về Công ty tổ chức, quản lý, kiểm tra tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty, phòng kế toán tài vụ thực hiện các nghiệp vụ chủ yếu sau:

- Ghi chép phản ánh và kiểm tra tình hình thu nhập, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các kế hoạch của Công ty. Thực hiện và kiểm tra việc chấp hành đúng pháp luật, đúng các chủ trương của Đảng và Nhà nước đề ra.
- Hoàn thành chính xác đầy đủ, kịp thời các báo cáo có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà nước về báo cáo kế toán. Tổng hợp, phân tích giá thành, tìm ra các biện pháp quản lý và hạ thấp giá thành sản phẩm.
- Lập và thực hiện các kế hoạch tài chính, quản lý, lưu trữ và bảo mật các hồ sơ về kế hoạch.
- Cung cấp thông tin kịp thời cho các đối tượng sử dụng bên trong cũng như bên ngoài công ty.

Phòng hành chính - nhân sự:

Là một bộ phận tổ chức về vấn đề nhân sự của Công ty có chức năng quản lý và đào tạo lao động, thu nhận và lưu trữ hồ sơ của người lao động, đề xuất việc tuyển dụng nhân sự, phân công công việc một cách hợp lý, tổ chức về tiền lương và việc trả lương, khen thưởng. Là bộ phận quản lý công tác văn thư, kiểm soát và lưu trữ các tài liệu, công văn hợp đồng. Tổ chức và thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn lao động trong công ty.

Phòng vật tư vận tải:

Chịu trách nhiệm về việc theo dõi quản lý, bảo quản tài sản cố định của Công ty như: máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng và công tác kỹ thuật, tham mưu với Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến đầu vào của nguyên vật liệu.

Phòng nghiên cứu phát triển:

Nghiên cứu hoàn thiện các quy trình sản xuất, mở rộng phát triển sản phẩm mới.

Xí nghiệp cơ khí xuất khẩu:

Phụ trách sản các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Nhật, quản lý 03 phân xưởng trong đó có 1 phân xưởng hoàn thiện các sản phẩm cho hàng xuất khẩu và hàng trong nước.

Xí nghiệp cơ khí trong nước:

Phụ trách sản các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Campuchia, sản xuất các sản phẩm cơ khí trong nước, thi công các công trình thiết bị vui chơi, thi công công trình điện quản lý 01 phân xưởng.

5. Các đơn vị trực thuộc**5.1 Chi nhánh:**

Công ty Cơ khí Tây Ninh không có chi nhánh.

5.2 Các công ty con

Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh với vốn điều lệ 9.800.000.000 đồng là công ty con của Công ty Cơ khí Tây Ninh với tỷ lệ vốn góp của Công ty Cơ khí Tây Ninh là 60%.

5.3 Các công ty liên doanh, công ty liên kết, Các đơn vị trực thuộc khác:

Không có

6. Thực trạng lao động

Trong những năm qua, công tác tổ chức cán bộ và chính sách đãi ngộ người lao động của Công ty luôn được quan tâm hàng đầu, Công ty luôn chú trọng tới việc rà soát và điều chỉnh với mục tiêu phù hợp cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, đảm bảo mức thu nhập ổn định tối thiểu cho cán bộ công nhân viên.

Số lượng Công nhân viên chức làm việc tại Công ty tính đến thời điểm công bố giá trị công ty ngày 31/5/2015: 347 người. Trong đó: Nam: 319 người; Nữ: 28 người.

Cụ thể như sau:

6.1 Phân theo trình độ lao động

STT	Trình độ	Tổng số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	-	-
2	Đại học	22	6,34
3	Cao đẳng và trung cấp	22	6,34
4	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	303	87,32
	Tổng cộng	347	100,00

Nguồn : Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh

6.2 Phân loại theo hợp đồng lao động

STT	Theo hợp đồng lao động	Tổng số người (321)	Tỷ lệ (%)
1	Diện không ký HĐLĐ	-	-
2	Hợp đồng không thời hạn	154	44,38
3	Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	193	55,62
4	Hợp đồng có thời hạn 1 năm	-	-
	Tổng cộng	347	100,00

Nguồn: Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh

6.3 Trình độ đội ngũ nhân sự

Trình độ văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ công nhân viên trong Công ty đảm bảo đáp ứng nhu cầu công việc. Số người có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp về chuyên môn, nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật chiếm tỷ lệ (12,68%), lao động phổ thông chiếm tỷ trọng lớn do đặc thù ngành nghề kinh doanh (87,32%). Tuy nhiên, trong thời gian tới để phù hợp với Chiến lược phát triển của Công ty sau cổ phần hóa Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ quản lý, chú trọng, quan tâm đến việc nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn, trình độ lý luận, nhận thức cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

V HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY**1. Tình hình kinh doanh trước khi cổ phần hoá****1.1 Các số liệu trên bảng cân đối kế toán của công ty trước khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp***Đơn vị: đồng*

<i>Khoản mục</i>	<i>30/06/2014</i>
TÀI SẢN	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	44.141.940.674
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.798.523.720
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	16.642.016.643
IV. Hàng tồn kho	15.009.190.775
V. Tài sản ngắn hạn khác	4.692.209.536
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	15.047.463.313
I. Các khoản phải thu dài hạn	-
II. Tài sản cố định	9.167.463.313
1. Tài sản cố định hữu hình	9.167.463.313
- Nguyên giá	20.043.892.539
- Giá trị hao mòn lũy kế	(10.976.429.226)
3. Tài sản cố định vô hình	-
- Nguyên giá	169.381.940
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(169.381.940)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-
III. Bất động sản đầu tư	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	5.880.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	-

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	59.189.403.987
NGUỒN VỐN	
A. NỢ PHẢI TRẢ	31.288.278.226
I. Nợ ngắn hạn	30.771.278.226
1. Vay và nợ ngắn hạn	5.708.410.000
2. Phải trả người bán	10.838.503.440
3. Người mua trả tiền trước	351.082.778
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.017.819.194
5. Phải trả người lao động	3.408.586.046
6. Chi phí phải trả	16.329.225
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	6.061.395.936
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.369.151.607
II. Nợ dài hạn	517.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	27.901.125.761
I. Vốn chủ sở hữu	27.901.125.761
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	17.661.440.651
2. Quỹ đầu tư phát triển	4.009.308.666
3. Quỹ dự phòng tài chính	3.199.607.994
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.030.768.450
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	59.189.403.987

(Nguồn: BCTC 6 tháng đầu 2014 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh)

1.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Thời điểm 30/06/2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Thời điểm 30/06/2014
Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	2,28	2,21	1,76
Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,3	1,21	1,16
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	35	39	48
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	54	63	93
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	6,51	6,35	4,7
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,49	2,12	1,46
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5	4	4
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18	17	11
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12	10	5
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5	4	4

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2012, 2013 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu 2014 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh)

1.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng tài sản	41.867.446.338	48.656.834.384	51.739.632.562
2	Nguồn vốn kinh doanh	27.161.160.491	29.893.407.318	30.673.721.834
3	Doanh thu thuần	104.217.166.143	117.530.620.610	156.207.585.499
4	Lợi nhuận trước thuế	5.916.146.931	6.610.231.214	7.403.673.898
5	Lợi nhuận sau thuế	4.921.526.945	5.023.050.007	5.803.364.523

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2012, 2013 và 2014 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh)

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm 2014

2.1 Thuận lợi

- Ban lãnh đạo Công ty là một tập thể đoàn kết, thống nhất, có kinh nghiệm nhất định trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện đồng thời nhiều chức năng sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều địa phương, thị trường trong và ngoài nước. Lực lượng CB.CNVC được sàng lọc, ngày càng đảm bảo có chất lượng, có trách nhiệm, sáng tạo, kỷ luật lao động cao.
- Sắp xếp lại bộ máy điều hành và các phòng ban của Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả nhằm tiết kiệm chi phí nhưng đảm bảo hiệu quả tối ưu cho doanh nghiệp.
- Duy trì có hiệu quả các phần mềm quản lý đã trang bị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, nhanh nhạy và tiết kiệm chi phí: Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008; Phần mềm Kế toán; Phần mềm Quản lý và Giám sát nhân sự; Phần mềm quản lý công tác Văn phòng điện tử TIC-OFFIC, kết hợp giám sát trong chi tiêu văn phòng, công tác phí, tiêu hao vật tư, nguyên liệu. Qua đó giảm phần nào giá thành sản phẩm góp phần cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho lực lượng cán bộ điều hành và công nhân trực tiếp sản xuất.
- Những định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh đã mang lại hiệu quả, nhất là những mặt hàng xuất khẩu đã đem lại những kết quả tốt. Hiện nay sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu sang thị trường Mỹ và Campuchia.
- Từ lợi nhuận để lại và quỹ Đầu tư phát triển hàng năm Công ty tích lũy, được bổ sung vốn chủ sở hữu đã giúp Công ty chủ động nhiều trong SX-KD, giảm chi phí vay ngân hàng tăng thêm thu nhập; Đồng thời góp phần quyết định trong việc ổn định nền Tài chính Công ty trong nhiều năm qua, hỗ trợ và giữ vững cho các lĩnh vực sản xuất khác, ổn định việc làm và ngày càng nâng cao thu nhập cho CB.CNV Công ty.

2.2 Khó khăn

- Những năm gần đây do biến động địa chính trị trên thế giới đã ảnh hưởng trực tiếp và làm suy thoái kinh tế trên toàn cầu, các doanh nghiệp Việt Nam cũng gặp không ít khó khăn, Chính phủ đã có nhiều chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tuy vậy, sản phẩm vẫn khó đầu ra khiến cho lượng tồn kho lớn không tiêu thụ được, hàng ngàn doanh nghiệp đã phải giải thể hoặc phá sản.
- Đối với Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh: Hiện tại, nhà xưởng, thiết bị, máy móc, phương tiện tuy đã được nâng cấp và trang bị thêm song nhìn chung vẫn thiếu đồng bộ, một số còn lạc hậu ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm cũng như hiệu quả kinh doanh.
- Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 481/UBND-KTTC ngày 04/3/2014, Công ty mua phần vốn của Công ty TNHH-MTV Mía đường tại Công ty Cổ phần Thiết bị cơ nhiệt; Cổ phần hóa Công ty sáp nhập Công ty Cổ phần Thiết bị cơ nhiệt vào Công ty TNHH-MTV Cơ khí Tây Ninh sau đó thoái toàn bộ vốn đầu tư của nhà nước tại Công ty, đồng thời kết hợp di dời Công ty về địa điểm mới (tại Công ty Cổ phần Thiết bị cơ nhiệt hiện nay). Vì vậy, Công ty không dám đẩy mạnh sản

xuất kinh doanh các mặt hàng để đảm bảo phục vụ cho hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp.

3. Trình độ công nghệ và triển vọng phát triển

3.1 Trình độ công nghệ

Là một công ty chuyên sản xuất, xây dựng cũng như cung ứng các dịch vụ tư vấn sửa chữa lắp đặt các máy móc thiết bị nên công ty không ngừng đầu tư công nghệ máy móc, thiết bị để đáp ứng tốt nhất những nhu cầu của khách hàng, qua đó đã nâng cao được chất lượng sản phẩm, hàng hóa đưa ra thị trường có chất lượng cao, đạt thẩm mỹ và giá cả cạnh tranh.

Để đảm bảo sản xuất các mặt hàng cơ khí xuất khẩu cũng như sản xuất hàng cơ khí trong nước, Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị cho lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu sang thị trường Mỹ một thị trường khó tính đòi hỏi sản phẩm phải yêu cầu về kỹ thuật và độ thẩm mỹ cao với số lượng máy móc thiết bị được đầu tư như máy tiện CNC, máy hàn tự động (Robot Panasonic), máy cắt lasma, máy cắt tôn tấm, máy chấn tole thủy lực, máy dập, hệ thống xử lý và sơn tĩnh điện tự động,... phần nào đã đáp ứng được yêu cầu của phía đối tác.

3.2 Triển vọng phát triển

Trong những năm gần đây, kinh tế Việt Nam phát triển từng bước hòa nhập vào kinh tế thị trường thế giới WTO, nhu cầu trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phục vụ cho giải trí vui chơi luôn được quan tâm. Riêng ở Tây Ninh, phần lớn người dân làm nông nghiệp, sản xuất nông sản có giá trị kinh tế cao như: cao su, mì, mía,... cuộc sống người dân phụ thuộc phần lớn vào nông nghiệp và sản xuất nông sản. Vì vậy, nhu cầu cải tiến các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất là rất lớn. Môi trường và con người luôn là những đề tài được quan tâm ở mọi tầng lớp xã hội mọi thời đại nên tiềm năng phát triển những sản phẩm dịch vụ phục vụ vui chơi, môi trường, hoạt động sản xuất luôn được chú trọng và có tiềm năng phát triển lâu dài trong tương lai.

Ngoài hoạt động sản xuất đáp ứng nhu cầu trong nước của ngành cơ khí nói chung cũng như những ngành hoạt động sản xuất của công ty Cơ Khí Tây Ninh nói riêng, thì xuất khẩu nước ngoài cũng là một trong những khu vực khách hàng tiềm năng và sẽ mang lại những lợi nhuận đáng kể trong tương lai.

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2014

Căn cứ kết quả xác định giá trị doanh nghiệp được Ban chỉ đạo cổ phần hóa, hội đồng tư vấn thông qua:

1. Giá trị thực tế của Công ty:	67.497.954.472 đồng
2. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp:	33.552.275.867 đồng
3. Tài sản không đưa vào cổ phần hóa:	2.666.492.158 đồng
- Tài sản không cần dùng:	1.923.245.689 đồng

- Tài sản chờ thanh lý: 734.246.469 đồng
- Tài sản nhận giữ hộ Nhà nước: - đồng

5. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý sau khi xác định giá trị thực tế của doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Tây Ninh về việc di dời cơ sở sản xuất của Công ty Cơ khí hiện tại ở địa điểm 191, Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Tây Ninh sang vị trí cơ sở hiện tại của Công ty Thiết bị cơ nhiệt ở địa điểm Số 285A Trần Phú, khu phố Ninh Thành, Phường Ninh Sơn, Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh sau khi hoàn tất sáp nhập và cổ phần hóa để phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh ổn định lâu dài. Diện tích đất hiện tại của Công ty Thiết bị cơ nhiệt là 21.337,2m², hiện là đất thuê nhà nước theo hình thức trả tiền hàng năm với thời gian thuê đến hết tháng 06 tháng 6 năm 2063 (Theo hợp đồng thuê đất số 0217/HĐ-ĐĐ ngày 24/7/2015 giữa UBND tỉnh Tây Ninh và Công ty Cơ khí Tây Ninh).

Trên cơ sở chủ trương đã được phê duyệt, sau khi cổ phần hóa Công ty Cơ khí Tây Ninh sẽ tiến hành di dời các nhà xưởng sản xuất hiện tại sang vị trí mới. Việc di dời của Công ty sang địa điểm mới được thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan và được nhà nước hỗ trợ chi phí thực hiện di dời.

5.1 Chi phí tiền bồi thường, hỗ trợ di dời:

Căn cứ pháp lý

❖ Bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt nhà xưởng, máy móc thiết bị và tài sản khác:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 91 Luật Đất đai 45/2013/QH13: Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức bồi thường chi phí để tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt nhà xưởng, máy móc thiết bị và tài sản khác.

❖ Mức bồi thường công trình bị thiệt hại:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014: Mức bồi thường giá trị hiện có của nền, móng bị thiệt hại được xác định bằng (=) tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của nền, móng cũ nhân (x) với giá trị xây dựng mới của nền, móng có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Sở Xây dựng thẩm định.

❖ Hỗ trợ ổn định sản xuất:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014: Công ty Cơ khí được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức cao nhất bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó (năm 2012, 2013 và 2014).

❖ Thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ di dời:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 93 Luật Đất đai 45/2013/QH13:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành, Trung tâm Phát triển quỹ đất phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ di dời cho Công ty Cơ khí.

- Trường hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ di dời cho Công ty Cơ khí, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo Phương án bồi thường, hỗ trợ di dời được UBND tỉnh phê duyệt thì Công ty Cơ khí còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

5.2 Về dự toán mức bồi thường, hỗ trợ di dời:

Việc di dời của Công ty Cơ khí Tây Ninh lên vị trí mới đã được Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh thẩm tra, đang trình Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây ninh lập dự toán về mức hỗ trợ di dời trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Căn cứ trên báo cáo thẩm tra của Sở Xây dựng, việc di dời như sau:

❖ Dự toán mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt nhà xưởng, máy móc thiết bị:

Căn cứ tổng giá trị dự toán công trình di dời và mở rộng nhà xưởng Công ty Cơ khí đã được Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh thẩm định là 23.622 triệu đồng, mức bồi thường chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt nhà xưởng, máy móc thiết bị là 14.350 triệu đồng.

❖ Dự toán mức bồi thường nền, móng bị thiệt hại:

Căn cứ tổng giá trị dự toán công trình di dời và mở rộng nhà xưởng Công ty Cơ khí đã được Sở Xây dựng thẩm định 23.622 triệu đồng. Trong đó chi phí xây dựng nền, móng mới 9.272 triệu đồng.

Căn cứ thực trạng tài sản đã được đánh giá lại và UBND tỉnh phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty cơ khí, thì tỷ lệ chất lượng còn lại nền móng cũ bình quân là 49%.

Mức bồi thường nền, móng cũ bị thiệt hại được xác định là $(9.272 \text{ triệu đồng} \times 49\%) = 4.543 \text{ triệu đồng}$.

❖ Hỗ trợ ổn định sản xuất:

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2012, 2013 và 2014: 15.748 triệu đồng.

Bao gồm: + Lợi nhuận sau thuế năm 2012:	4.922 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2013:	5.023 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2014:	5.803 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế bình quân năm 2012, 2013 và 2014: 5.249 triệu đồng

- Mức hỗ trợ ổn định sản xuất: $(5.249 \text{ triệu đồng} \times 30\%) = 1.575 \text{ triệu đồng}$.

❖ Tổng mức bồi thường, hỗ trợ di dời: $(14.350 + 4.543 + 1.575) = 20.468 \text{ triệu đồng}$ (Hai mươi tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng).

5.3 Nguồn chi trả bồi thường, hỗ trợ di dời Công ty Cơ khí:

❖ Nguồn tiền chi trả cho Công ty Cơ khí:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014: Thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ di dời Công ty Cơ khí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ di dời cho Công ty Cơ khí để thực hiện di dời tài sản, giải

phóng mặt bằng bàn giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tạo quỹ đất sạch để giao đất, cho thuê đất.

❖ **Nguồn tiền hoàn ứng Quỹ Phát triển đất:**

Căn cứ Điều 4, 12 Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/12/2010:

❖ **Nguồn vốn được hình thành từ vị trí Công ty Cơ khí bao gồm:**

- Tiền bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất;
- Tiền chuyển mục đích sử dụng đất;
- Tiền ngân sách bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng được tính vào dự án đầu tư trên đất Công ty Cơ khí.

❖ Trung tâm Phát triển quỹ đất sử dụng nguồn vốn thu được từ đất tại Công ty Cơ khí hoàn ứng tiền bồi thường, hỗ trợ di dời Công ty Cơ khí cho Quỹ Phát triển đất.

❖ Số tiền thu được từ đất tại Công ty Cơ khí còn lại sau khi trừ các khoản bồi thường, hỗ trợ di dời Công ty Cơ khí thì được nộp vào ngân sách nhà nước.

❖ Trường hợp không có nguồn thu từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần, ngân sách chưa bố trí được kinh phí thực hiện dự án đầu tư công trình công cộng hoặc chưa có dự án đầu tư trên đất Công ty Cơ khí, Trung tâm Phát triển quỹ đất cân đối nguồn thu từ các quỹ đất khác để hoàn ứng cho Quỹ Phát triển đất.

VI PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin về doanh nghiệp sau cổ phần hóa

1.1 Thông tin cơ bản

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TÂY NINH
- Tên tiếng Anh: TAYNINH MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY
- Tên Tiếng Anh viết tắt: TAMECO
- Trụ sở chính: Số 285A Trần Phú, khu phố Ninh Thành, Phường Ninh Sơn, Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh.

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Dự kiến ban đầu khi mới hoạt động theo mô hình công ty cổ phần vẫn kinh doanh theo những ngành nghề đã đăng ký trước đây, cụ thể như sau:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại.
- Sản xuất đồ chơi, trò chơi.
- Xây dựng nhà các loại.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Bán buôn máy móc thiết bị. và phụ tùng máy khác



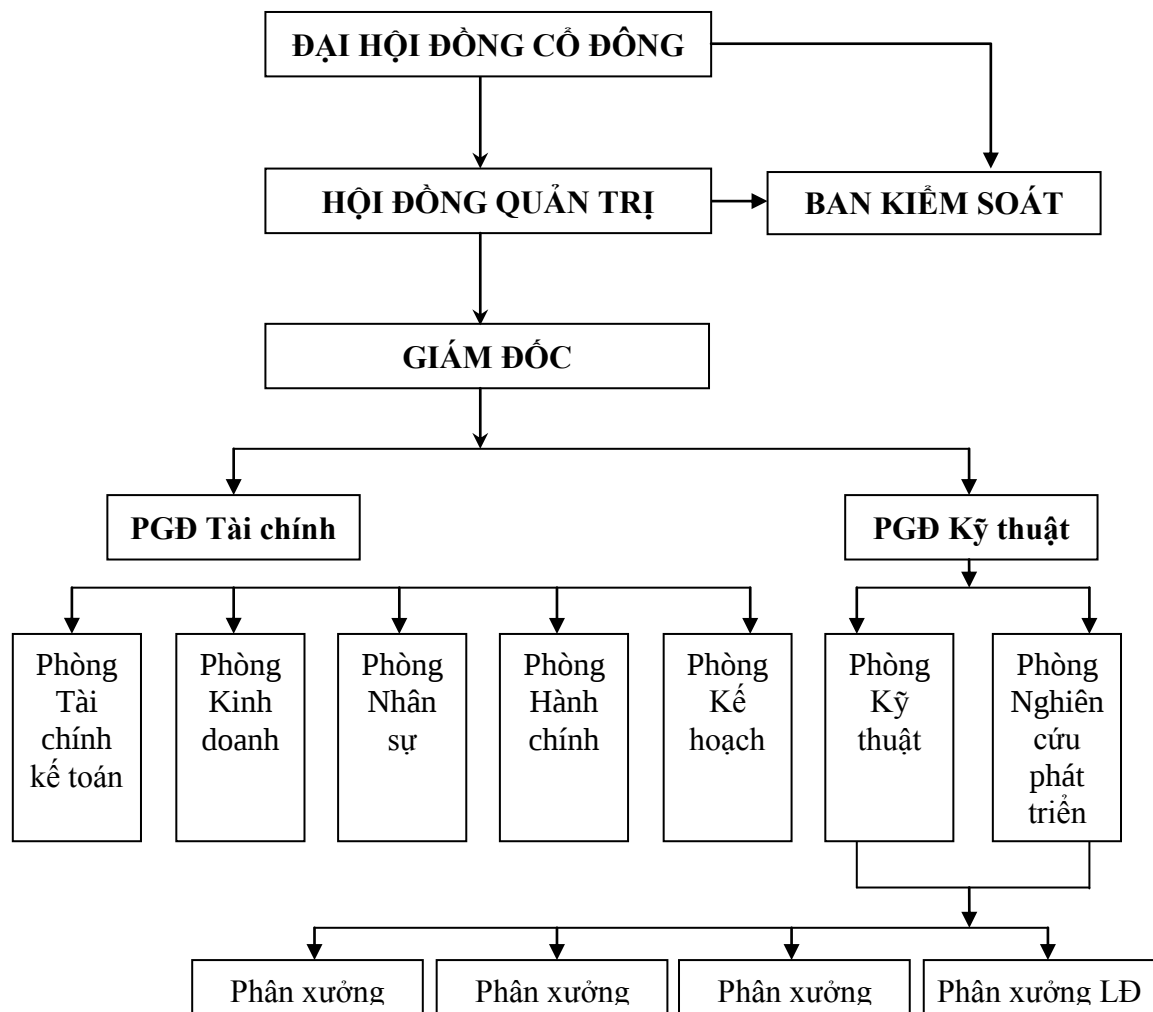
- Sửa chữa máy móc, thiết
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp.
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

2. Tổ chức bộ máy công ty

Về cơ bản, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần sẽ không thay đổi nhiều so với trước khi cổ phần hóa, cụ thể như sau:

(Xem ở trang kế tiếp)

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TÂY NINH



3. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của Công ty sau cổ phần hóa

3.1 Chiến lược phát triển kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

3.1.1. Đối với những hoạt động sản xuất phục vụ trong nước

Duy trì lĩnh vực chế tạo Thiết bị vui chơi, xây lắp lưới điện trung và hạ thế, điện chiếu sáng, sản xuất cơ khí phục vụ Nông nghiệp, chế biến nông sản cho nhu cầu của tỉnh và trong nước:

- Đầu tư cho nghiên cứu sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm hiện có nhằm giữ vững và phát triển thị phần; Đầu tư kỹ thuật, công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường công tác tiếp thị tìm hiểu nhu cầu, mở rộng thị trường mở ra sản phẩm mới về Cơ khí nông nghiệp, Chế biến nông sản phục vụ nhu cầu của tỉnh, vùng và thị trường trong nước.

3.1.2. Mở rộng thị trường xuất nhập khẩu

Tìm thêm các đối tác để có thể mở rộng mặt hàng, mở rộng thị trường tại Mỹ, Nhật Bản và các nước Asean, châu Âu và từng bước vươn lên sản xuất những

mặt hàng có hàm lượng kỹ thuật, công nghệ cao.

Đầu tư máy móc, thiết bị, cần thiết nhập các thiết bị phù hợp để đảm bảo năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiến độ và hiệu quả trong sản xuất hàng xuất khẩu.

3.2 Chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	36.500	36.500	36.500	36.500
2	Doanh thu	164.900	173.200	182.00	190.000
3	Chi phí	156.950	164.600	172.900	180.500
4	Lợi nhuận trước thuế	7.950	8.600	9.100	9.500
5	Lợi nhuận sau thuế	6.201	6.708	7.098	7.4
6	Tổng số lao động dự kiến	344	350	360	370
7	Lương bình quân dự kiến (triệu đồng)	5,50	5,7	6,0	6,3
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu	4%	4%	4%	4%
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	17%	19%	19%	20%
10	Cổ tức	9%	10%	12%	14%

3.3 Căn cứ để thực hiện kế hoạch:

Dựa vào tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp 5 năm trước cổ phần hóa, tiềm năng phát triển kinh doanh và kế hoạch đầu tư, di dời phân xưởng phục vụ cho mục đích ổn định sản xuất kinh doanh trong tương lai, công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho các năm hoạt động sau cổ phần hóa, cụ thể như sau:

- Doanh thu năm 2015 dự kiến Công ty sẽ đạt được kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt trước đó với kết quả 5 tháng đầu 2015 đã được hơn 50% chỉ tiêu doanh thu.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu hằng năm ước đạt khoảng 5% mỗi năm.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hằng năm ước đạt khoảng 4% - 5%.
- Tỷ lệ chi phí bình quân hằng năm chiếm khoảng 95% doanh thu. Tỷ lệ chi phí

này được xây dựng trên cơ sở Công ty đã cân nhắc giữa chi phí di dời và lợi nhuận thuê đất khi di dời sang vị trí mới..

4. Môi trường kinh doanh

Là một yếu tố quan trọng của nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động trực tiếp bởi các biến động kinh tế, xã hội, chính trị, pháp luật trong nước và thế giới.

Yếu tố kinh tế: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2015 ổn định với tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm trên 5%/năm. Tuy nhiên do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp... đã tác động không thuận đến nền kinh tế Việt Nam. Những hạn chế, yếu kém của nền kinh tế cùng với những mặt trái của chính sách hỗ trợ tăng trưởng đã làm cho lạm phát tăng cao (năm 2010 lạm phát tăng 11,75%, năm 2011 tăng vọt lên 18,13%) ảnh hưởng không nhỏ đến ổn định kinh tế vĩ mô, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (DN) và tăng trưởng kinh tế...

Yếu tố chính trị - luật pháp: Thể chế chính trị của Việt Nam được đánh giá là ổn định nhất trong khu vực. Trước yêu cầu của việc điều hành nền kinh tế theo cơ chế kinh tế thị trường, Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực từng bước đổi mới và cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo ra nền hành chính công minh bạch và đáp ứng với yêu cầu của quá trình mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Yếu tố văn hóa - xã hội: Với tốc độ tăng trưởng kinh tế và mức độ hội nhập văn hóa ngày càng sâu rộng, trình độ nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam ngày càng được nâng cao. Các hình thức và phương tiện thông tin đã được phủ khắp các vùng miền giúp người dân tiếp cận được với những thông tin, kiến thức mới nhất.

5. Thực trạng lĩnh vực kinh doanh

Do tác động từ cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu, cuộc khủng hoảng nợ công tại các quốc gia Châu Âu, cùng với những yếu kém trong nội tại nền kinh tế Việt Nam, mà cụ thể là việc làm ăn thua lỗ liên tiếp của các Tập đoàn kinh tế Nhà nước, dẫn đến tình trạng kinh tế Việt Nam ngày càng kiệt quệ. Doanh nghiệp thiếu vốn hoạt động, sản xuất trì trệ, hàng tồn kho liên tục tăng cao. Bức tranh kinh tế ảm đạm đã làm ảnh hưởng mạnh đến lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp, cơ khí, làm cho sản lượng tiêu thụ của lĩnh vực sản xuất công nghiệp, cơ khí giảm mạnh. Trong bối cảnh chung của toàn ngành, lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cơ khí đã và đang phải đối diện với nhiều thách thức, khó khăn. Tuy nhiên, với lợi thế là một quốc gia đông dân và nền kinh tế còn nhiều tiềm năng tăng trưởng mạnh. Ngành sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp, cơ khí của Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển mạnh sau giai đoạn khó khăn này.

6. Triển vọng ngành

Hoạt động của Công ty bao gồm 3 lĩnh vực chủ yếu: Sản xuất cơ khí, xây lắp điện và sắt thép. Trong những năm gần đây nền kinh tế có nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao, tình hình tín dụng không thuận lợi ... đã ảnh hưởng không tốt đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, các hàng hóa, dịch vụ do Công ty sản xuất và cung ứng chủ yếu phục vụ nhiều cho xuất khẩu. Đây là các lĩnh vực quan trọng, mũi nhọn của nền kinh tế, nên những khó khăn hiện tại chỉ mang tính tạm thời. Trong tương lai gần, nhu cầu

đối với các hàng hóa, dịch vụ trên là rất lớn.

Việt Nam là một quốc gia đông dân cư, thu nhập bình quân đầu người liên tục được cải thiện, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp như xe cộ, phương tiện vận tải không ngừng gia tăng. Do đó, ngành sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp tại Việt Nam có rất nhiều tiềm năng phát triển trong thời gian tới.

7. Phân tích SWOT

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
Có quá trình hình thành và phát triển lâu dài. Năng lực quản tốt. Khả năng thích nghi cao với sự biến động của môi trường kinh doanh.	Nguồn lực bị phân tán do hoạt động đa ngành nghề. Tính chuyên môn hóa chưa cao. Sản phẩm có yêu cầu khong cao và công nghệ và thiết bị sản xuất, thi công nên có nhiều đối thủ cạnh tranh làm cho tỷ suất lợi nhuận của ngành nghề thấp. Chất lượng nhân lực trong nghề chưa cao.
CƠ HỘI	THÁCH THỨC
Việt nam là nước có ngành nông nghiệp chủ đạo. Đặc biệt khu vực Đông nam bộ, ĐBSCL là một trong những khu vực với ngành nông nghiệp là ngành nghề chủ đạo nên nhu cầu máy móc thiết bị phục vụ cho nông nghiệp là rất cao và Nhà nước luôn có những chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển nên sản phẩm cơ khí có dung lượng thị trường lớn và ổn định. Hình thức hoạt động của Công ty cổ phần sẽ thuận lợi trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao được năng lực quản trị, năng lực tài chính, năng lực sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường	Kinh tế Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, thiếu tính ổn định, các chính sách liên tục thay đổi ... là cho ngành xây dựng, bất động sản, sản xuất công nghiệp liên tục bị trì trệ, đình đốn, ảnh hưởng đến tốc độ sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm vật liệu xây dựng, sản phẩm công nghiệp. Số lượng doanh nghiệp hoạt động cùng ngành hiện nay rất nhiều, phần lớn các doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, tính chuyên nghiệp cao, thị trường rộng khắp. Do đó, với tình trạng hiện tại, Công ty chịu áp lực cạnh tranh rất lớn so với nhiều đối thủ cùng ngành.

8. Phương án và chính sách lao động

8.1 Phương án lao động

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	347
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	-
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	347
	<i>a) Lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn</i>	155
	<i>b) Lao động làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng</i>	192
	<i>c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng</i>	-
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	-
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	5
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	-
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	-
	<i>a) Hết hạn hợp đồng lao động</i>	-
	<i>b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động</i>	-
	<i>c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật</i>	-
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	5
	<i>a) Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP</i>	0
	<i>b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm</i>	5
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	342

1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	342
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	-
	a) Ốm đau	-
	b) Thai sản	-
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	-
3	Số lao động đang tạm hoãn hợp đồng lao động	-
	a) Nghĩa vụ quân sự	-
	b) Nghĩa vụ công dân khác	-
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	-

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)			Tỷ trọng (%)
	Từ Công ty Cơ khí TN	Từ Công ty Thiết bị Cơ nhiệt TN	Cộng	
Tổng cộng	342	2	344	100,00 %
Phân theo trình độ lao động	342	2	344	100,00 %
- Trên đại học	-	-	-	-
- Trình độ đại học	21	1	22	6,40%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	21	1	22	6,40%
- Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	300	0	300	87,20%
Phân theo loại hợp đồng lao động	342	2	344	100,00 %

- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	-	-	-	-
- Hợp đồng không thời hạn	149	1	150	43,60%
- Hợp đồng thời hạn từ 1 - 3 năm	193	1	194	56,40%
- Hợp đồng thời vụ (dưới 3 tháng)	-	-	-	-
Phân theo giới tính	342	2	344	100,00 %
- Nam	315	1	316	91,86%
- Nữ	27	1	28	8,14%

8.2 Xây dựng văn hóa Công ty:

Mục tiêu xây dựng văn hóa công ty:

- Xây dựng một phong cách quản trị hiệu quả.
- Đưa hoạt động của công ty vào nề nếp.
- Xây dựng mối quan hệ hợp tác thân thiện giữa CNVC trong công ty.
- Xây dựng Công ty trở thành một cộng đồng, làm việc trên tinh thần hợp tác, tin cậy, gắn bó thân thiện và tiến thủ.
- Tập trung các yếu tố cấu thành văn hóa Công ty:
- Những quá trình và cấu trúc hữu hình của Công ty: Kiến trúc của Công ty; sản phẩm dịch vụ kiểm định và dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; công nghệ, thiết bị, máy móc; biểu tượng: logo, thẻ nhân viên; phong cách giao tiếp, ứng xử...
- Những giá trị được chấp nhận và tuân thủ thực hiện: Sứ mạng của tổ chức; triết lý kinh doanh về sản phẩm dịch vụ: uy tín, chất lượng, chuyên nghiệp; cạnh tranh, trách nhiệm xã hội, nguồn lực, phương pháp làm việc.
- Tri thức của Công ty: trình độ tri thức của CNVC, kinh nghiệm của tập thể có được khi xử lý các vấn đề chung, những giá trị học hỏi từ bên ngoài.
- Quy trình, thủ tục, biểu mẫu phù hợp Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 .
- Phong cách lãnh đạo, sự phân chia quyền lực.

Những giá trị gốc rễ, nền tảng: Tích cách: con người, tập thể, sự nhiệt tình của người lao động, sự ổn định. Niềm tin, chuẩn mực đạo đức, thái độ của CNVC.

8.3 Chính sách đối với người lao động

Đào tạo và trang bị cho đội ngũ lao động những kiến thức cần thiết để có khả năng

thích ứng với mô hình cổ phần hóa.

Cung cấp cho người lao động những thông tin cần thiết liên quan đến lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ để người lao động có kế hoạch chủ động trong công việc của mình.

Trang bị cho người lao động những kiến thức cần thiết để có thể tiếp cận với vị trí mới, với công việc mới sau khi cổ phần hóa doanh nghiệp.

5.1 Chính sách đối với người lao động.

Các chính sách về lao động của Công ty trong giai đoạn 2014 - 2016 có những điểm chính sau:

- Căn cứ vào thang bảng lương do Nhà nước quy định.
- Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc.
- Thực hiện mua BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước.
- Về tiền thưởng: theo quy định của nhà nước và quy chế của Công ty.
- Kế hoạch cụ thể về Quỹ lương của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Giám đốc theo đúng quy định hiện hành.
- Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ có chế độ lương, thưởng thích hợp để kích thích lực lượng lao động, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về mặt tài chính của cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động và các chính sách của Công ty

VII VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU CỔ PHẦN CHÀO BÁN

Căn cứ vào kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của hai công ty do tổ chức thẩm định giá thực hiện và phương án cổ phần hóa đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt thì trình tự sáp nhập và cổ phần hóa Công ty Cơ khí Tây Ninh như sau:

- + **Bước 1:** Sáp nhập Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh (sau đây gọi tắt là công ty Cơ Nhiệt) vào Công ty Cơ khí Tây Ninh.
- + **Bước 2:** Chào bán toàn bộ vốn nhà nước hiện có sau khi sáp nhập, trong đó tiến hành chào bán công khai cho các nhà đầu tư bên ngoài trước, sau đó thực hiện chào bán cho đối tác chiến lược và người lao động trong công ty.

1. Phương án sáp nhập

1.1 Hình thức thực hiện

Công ty Thiết bị cơ nhiệt đã có chủ trương sáp nhập vào Công ty Cơ khí theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty số 22/2015/NQ-ĐHCD ngày 22/4/2015 với tỷ lệ 100% các cổ đông đồng ý.

Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh (ngoại trừ cổ đông là chính Công ty Cơ khí) tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực

hiện việc sáp nhập sẽ chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh thuộc sở hữu hợp pháp của từng cổ đông cho Công ty Cơ khí Tây Ninh. Công ty Cơ khí Tây Ninh sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi và sử dụng số cổ phiếu này để thanh toán cho các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh.

Theo đó, tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh sẽ chuyển thành cổ đông của Công ty Cơ khí Tây Ninh, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ như những cổ đông hiện hữu của Công ty Cơ khí Tây Ninh (sau khi hoàn tất quá trình Cổ phần hóa).

1.2 Xác định tỷ lệ hoán đổi và số lượng cổ phiếu Công ty Cơ khí Tây Ninh phát hành để hoán đổi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh.

Căn cứ trên kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của đơn vị thẩm định giá như sau:

Diễn giải	Công ty Cơ khí Tây Ninh	Công ty Cơ nhiệt Tây Ninh
Giá trị chủ sở hữu tại doanh nghiệp	33.552.275.867 đồng	7.412.108.124 đồng (*)
Số lượng cổ phần (theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	3.355.228 cổ phần (làm tròn)	980.000
Giá trị mỗi cổ phần	10.000 đồng/cổ phần	7.563 đồng/cổ phần

(*): Giá trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh được xác định trên cơ sở chứng thư thẩm định giá số 3539A/15/APP.VVALUES ngày 22/4/2015 của tổ chức định giá Công ty TNHH Thẩm định giá Chuẩn Việt.

- Xác định tỷ lệ hoán đổi giữa cổ phiếu Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh và cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh.
- Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu được xác định căn cứ kết quả định giá cổ phiếu Công ty Cơ khí Tây Ninh và cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh:

$$\text{Tỷ lệ hoán đổi} = \frac{\text{Giá cổ phiếu Công ty Cơ khí}}{\text{Giá cổ phiếu Công ty Cơ nhiệt}}$$

Trong đó:

- + Giá cổ phiếu Công ty Cơ khí Tây Ninh là: 10.000 đồng/cổ phiếu. Đây là giá trị ước tính của mỗi cổ phiếu Công ty Cơ khí sau khi hoàn tất quá trình cổ phần hóa.
- + Giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh là 7.563 đồng/cổ phiếu.

$$\rightarrow \text{Tỷ lệ hoán đổi} = \frac{10.000 \text{ đồng}}{7.563 \text{ đồng}}$$

Tỷ lệ hoán đổi $\approx 10:7,563$ tương đương tỷ lệ 10 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh sẽ nhận được 7,563 cổ phiếu Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh.

- Cổ phiếu phát hành để hoán đổi sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ của Công ty Cơ nhiệt phát sinh sẽ không được tính khi quy đổi thành cổ phiếu Công ty Cơ khí.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 4.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh khi hoán đổi tỷ lệ 10:7,563 sẽ nhận được $(4.000 \times 7,563)/10 = 3.025,2$ làm tròn thành 3.025 cổ phiếu Công ty Cơ khí (số làm tròn đến hàng đơn vị), số cổ phiếu lẻ là 0,2 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

1.3 Xác định số lượng cổ phần mà Công ty Cơ khí Tây Ninh cần phát hành để thực hiện hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh

Cơ cấu vốn của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ nhiệt Tây Ninh tại thời điểm 28/5/2015:

Cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cơ khí Tây Ninh	588.000	5.880.000.000	60,00%
Các cổ đông khác	392.000	3.920.000.000	40,00%
Tổng cộng	980.000	9.800.000.000	100,00%

Để sáp nhập, Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh chỉ phát hành cổ phần để thực hiện hoán đổi số cổ phần của các cổ đông khác tại Công ty CP Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh mà không phải phát hành số cổ phần để hoán đổi cổ phần của ngay chính cổ đông là Công ty TNHH MTV Cơ khí. Như vậy, số cổ phần của các cổ đông khác của Công ty CP Thiết bị cơ nhiệt Tây Ninh tại thời điểm trước sáp nhập là 3.920.000.000 đồng tương đương với 392.000 cổ phần là số lượng sẽ hoán đổi với Công ty Cơ khí.

Số lượng cổ phần phát hành thêm của Công ty Cơ khí Tây Ninh: Với tỷ lệ hoán đổi được xác định như trên, số cổ phần mà Công ty Cơ khí cần phát hành là $(392.000 \text{ cổ phần} \times 7,563)/10 = 296.469$ cổ phần.

Giá trị mệnh giá phát hành: 2.964.690.000 đồng.

1.4 Cơ cấu vốn của Công ty TNHH MTV Cơ khí sau khi sáp nhập:

Cổ đông	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Vốn nhà nước	33.552.275.867	91,88%
Cổ đông mới nhận cổ phiếu hoán đổi	2.964.690.000	8,12%
Tổng cộng	36.516.965.867	100,00%

1.5 Cơ cấu vốn của Công ty cổ phần:

Vốn điều lệ dự kiến trong công ty cổ phần: 36.500.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Khi đó:

Vốn nhà nước sẽ chào bán là: 33.535.310.000 đồng. Khoản Chênh lệch giữa vốn nhà nước sau khi định giá và vốn nhà nước bán ra ngoài là 16.965.867 đồng (= vốn nhà nước sau khi định giá – vốn nhà nước chào bán ra bên ngoài = 33.552.275.867 - 33.535.310.000) sẽ được Công ty cổ phần sẽ phải chuyển trả cho chủ sở hữu vốn nhà nước.

2. Cơ cấu cổ phần**2.1 Cơ cấu cổ phần chào bán**

Vốn điều lệ dự kiến của Công ty Cổ phần Cơ khí Tây Ninh: 36.500.000.000 đồng, tương ứng với 3.650.000 cổ phần

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Hình thức thoái vốn: Bán toàn bộ vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Số cổ phần dự kiến chào bán: 3.353.531 cổ phần, trong đó:

STT	Đối tượng chào bán	SL CP (cổ phần)	Giá bán dự kiến	Tỷ lệ /số cổ phần chào bán
1	Chào bán công khai ra bên ngoài cho các NĐT	1.982.531	10.000 đồng/cổ phần	59,12%
2	Chào bán cho NĐT Chiến lược	1.095.000	10.000 đồng/cổ phần	32,65%
3	Chào bán cho người lao động trong công ty theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước	256.000	60% giá thấp nhất của chào bán công khai	7,63%
4	Chào bán cho người lao động trong công ty theo dạng đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ	-	-	-

	phần			
5	Chào bán cho công đoàn công công ty	20.000	60% giá thấp nhất của chào bán công khai	0,60%
Cộng		3.353.531	33.535.310.000	100,00%

2.2 Cơ cấu sở hữu dự kiến trong công ty cổ phần như sau:

STT	Cổ đông	SL CP (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	3.650.000	36.500.000.000	100,00%
	+ NĐT Chiến lược	1.095.000	10.950.000.000	30,00%
	+ Người lao động trong công ty	256.000	2.560.000.000	7,01%
	+ Công đoàn Công ty	20.000	200.000.000	0,55%
	+ NĐT mua từ đấu giá cổ phần	1.982.531	19.825.310.000	54,32%
	+ Các cổ đông được sáp nhập từ Công ty Cơ nhiệt	296.469	2.964.690.000	8,12%
Tổng vốn điều lệ		3.650.000	36.500.000.000	100,00%

3. Phương án chào bán cổ phần:

3.1 Chào bán công khai ra bên ngoài cho các NĐT

- Số lượng cổ phần chào bán công khai: 1.982.531 cổ phần, chiếm 59,12% số cổ phần dự kiến chào bán.
- Giá khởi điểm chào bán: 10.000 đồng/cổ phần.
- Thực hiện theo hình thức đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán (đề xuất đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM).

3.2 Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

- Tiêu chí nhà đầu tư chiến lược: Là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính và có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền

trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về:

- + Chuyển giao công nghệ mới;
 - + Đào tạo nguồn nhân lực;
 - + Nâng cao năng lực tài chính;
 - + Quản trị doanh nghiệp;
 - + Cung ứng nguyên vật liệu;
 - + Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm
 - + Thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về Nhà Đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần.
- Số lượng cổ phần chào bán cho NĐT chiến lược: 1.095.000 cổ phần, 32,65% số cổ phần dự kiến chào bán.
 - Số lượng NĐT chiến lược: tối đa 3 nhà đầu tư
 - Phương thức chào bán: Theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Phương thức thỏa thuận trực tiếp là phương thức bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược theo kết quả thương thảo giữa Ban Chỉ đạo cổ phần hóa hoặc Công ty được Ban Chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền với từng nhà đầu tư.
 - Giá bán: không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

3.3 Cổ phần bán cho người lao động trong công ty:

3.3.1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành CTCP (Nghị định 59);
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 33/2012- TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Quyết định số 817/QĐ-BLĐTBXH ngày 28/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đính chính Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH.

3.3.2. Mục tiêu chào bán

Mục tiêu của việc chào bán cổ phần cho người lao động là nhằm gắn kết người lao động và tạo động lực của người lao động với sự phát triển của Công ty sau cổ phần hóa.

3.3.3. Cổ phần chào bán cho người lao động trong công ty theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 48 Nghị định số: 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai*

trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)”.

❖ **Nguyên tắc xác định thời gian công tác được tính để mua cổ phần ưu đãi**

Thời gian được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi là tổng thời gian (tính theo số năm đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị của doanh nghiệp. Thời gian này không bao gồm thời gian thực tế làm việc đã được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi tại doanh nghiệp cổ phần hoá trước đó; thời gian thực tế làm việc đã được tính hưởng chế độ hưu trí; thời gian thực tế làm việc đã được tính để nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp để tính mua cổ phần với giá ưu đãi, bao gồm:

- Thời gian người lao động thực tế làm việc tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước;
- Thời gian có hưởng lương từ nguồn doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngân sách nhà nước (thời gian đào tạo, công tác...), hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (nghỉ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp);
- Thời gian làm việc theo hình thức nhận khoán sản phẩm, khối lượng công việc trong thời gian này mà doanh nghiệp 100% vốn nhà nước có trả lương và có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.

❖ **Nguyên tắc xác định**

- Nguyên tắc xác định số cổ phần người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố GTDN được mua ưu đãi.
- Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố GTDN được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước.

❖ **Số lượng cổ phần chào bán**

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa là: 347 người.
- Tổng số lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi: 298 người . Số người không đủ điều kiện mua là 49 người (do chưa đủ 1 năm công tác tại khu vực Nhà nước).
- Tổng số năm công tác của người lao động được mua cổ phần ưu đãi trong khu vực Nhà nước: 2.560 năm.
- Số lượng cổ phần chào bán: 256.000 cổ phần, chiếm 7,63% số cổ phần dự kiến chào bán.
- Giá bán cho người lao động: Bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của đợt đấu giá công khai.

3.3.4. Cổ phần chào bán cho người lao động trong công ty theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần: *Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau: Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động. Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Đại hội công nhân viên chức của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.*

❖ Tiêu chí người lao động

Nhóm 1: Người lao động đang làm việc tại Công ty, là những chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn cao.

Yêu cầu chung: Thỏa mãn một trong những yêu cầu:

- + Là các cán bộ quản lý trong Công ty như: Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng bộ phận.
- + Sinh năm 1975 trở về trước; làm việc trong Công ty từ 5 năm trở lên (tính từ ngày ký hợp đồng chính thức), có trình độ đại học trở lên, đang là phó các bộ phận.

Ưu đãi:

- + Được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động với giá bán được xác định là giá đầu thành công thấp nhất (trường hợp đầu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước). Thời gian cam kết làm việc là từ 3 – 10 năm.

Nhóm đối tượng 2: Người lao động đang làm việc trong công ty và là lượng lao động công ty cần sử dụng lâu dài.

Yêu cầu chung:

- + Sinh năm 1975 trở về sau, làm việc tối thiểu 3 năm tại công ty. Có trình độ chuyên môn tối thiểu từ trung cấp.

Ưu đãi:

- + Được mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động với giá bán được xác định là giá đầu thành công thấp nhất (trường hợp đầu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư

chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước). Thời gian cam kết làm việc là từ 3 – 10 năm.

❖ **Số lượng cổ phần chào bán**

Theo kết quả đăng ký mua cổ phần theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài của người lao động trong công ty thì không có người lao động đăng ký mua.

3.3.5. Cổ phần chào bán cho công đoàn công ty

Theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 36 của Nghị định 59/2011/NĐ-CP: “Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ”.

❖ **Số lượng cổ phần chào bán**

- Căn cứ theo đơn đăng ký mua cổ phần của Công đoàn Công ty, Số lượng cổ phần chào bán cho công đoàn: 20.000 cổ phần, tương ứng với 0,60% vốn cổ phần dự kiến chào bán.
- Giá bán: Bằng 60% giá bán thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

3.4 Xử lý cổ phiếu không bán hết.

3.4.1. Số lượng cổ phần không bán hết bao gồm:

- Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.
- Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt.
- Số lượng cổ phần người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp từ chối mua theo phương án đã được duyệt.

3.4.2. Phương án xử lý:

- Chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với giá bán không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất.
- Trường hợp số cổ phần không được NĐT chiến lược, người lao động trong công ty, NĐT khác mua hết theo phương án trên thì được xử lý theo quy định hiện hành (Ban Chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu).

VIII RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác

động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam ngày càng bị giảm sút, cụ thể tăng trưởng 6,8% năm 2010, 5,9% năm 2011, 5,03% năm 2012 và năm 2013 tăng trưởng kinh tế có cao hơn một chút là 5,4%, và năm 2014 là 5,9%. Đến năm 2014 Việt Nam là nước đứng thứ 2 trên thế giới về tốc độ tăng trưởng GDP.

Với các tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô, rủi ro kinh tế sẽ giảm bớt và hoạt động của doanh nghiệp sẽ khả quan hơn trong thời gian tới.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường.....

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về chính sách vĩ mô của Nhà nước thay đổi dẫn tới định hướng phát triển mở rộng của Công ty có thể gặp một số khó khăn

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro đặc thù

Nhìn chung quy mô của công ty còn nhỏ lẻ, thiếu nguồn vốn kinh doanh, công nghệ thiết bị chế tạo đang trong giai đoạn bắt nhịp. Ngoài ra hoạt động cơ khí trong ngành chưa có một cơ sở chế tạo đủ mạnh để làm đòn bẩy cho công ty.

Các thiết bị kỹ thuật hiện đại tiên tiến nguồn nhân lực chất lượng cao trong công ty vẫn còn là điểm khó khăn.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt phát hành ra công chúng lần đầu của Công ty Cổ phần Cơ Khí Tây Ninh nhằm mục đích hoạt động sao cho có hiệu quả hơn.

Tuy nhiên trong thời điểm hiện tại và trong thời gian sắp tới, thị trường Chứng khoán chưa có dấu hiệu phục hồi. Bên cạnh đó do việc khan hiếm tiền đồng trong thanh toán nên lãi suất huy động của các Ngân hàng cũng tăng cao. Do vậy việc phát hành lần này của Công ty Cổ phần Cơ Khí Tây Ninh bị ảnh hưởng khá lớn. Giá bán phải ở mức hấp dẫn để thu hút sự tham gia, quan tâm của các nhà đầu tư.

Đợt phát hành ra công chúng lần đầu của Công ty cổ phần Cơ Khí Tây Ninh hoạt động sao cho có hiệu quả hơn.

5. Rủi ro khác.

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, ...là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Cơ Khí Tây Ninh.

IX DỰ TOÁN TÀI CHÍNH**1. Dự toán chi phí cổ phần hóa**

Dự toán chi phí cổ phần hóa trong giai đoạn hiện tại là 320.000.000 đồng, chi tiết như sau:

STT	Khoản mục chi phí	Dự toán (đồng)
I	Chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp	85.000.000
1	Thù lao cho Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc	60.000.000
2	Các khoản chi phí khác liên quan đến cổ phần hóa	25.000.000
II	Thuê tư vấn	
1	Chi phí hỗ trợ pháp lý thực hiện kiểm kê tài sản	
2	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	235.000.000
3	Chi phí lập phương án cổ phần hoá, xây dựng Điều lệ	
4	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về DN	
5	Chi phí cho việc tổ chức bán cổ phần	
6	Chi phí Đại hội cổ đông lần đầu	
7	Chi phí lập phương án hoán đổi cổ phần Công Thiết bị cơ nhiệt	
8	Chi phí kiểm kê xác định giá sáp nhập Công ty Thiết bị cơ nhiệt	
9	Chi phí tư vấn hoàn tất sáp nhập	
10	Lập phương án cổ phần hóa, điều lệ, xây dựng hồ sơ chào bán, công bố thông tin truyền thông, tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu	

	Tổng cộng	320.000.000
--	------------------	--------------------

(Dự toán Chi phí Cổ phần hóa đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt)

2. Tiền thu được dự kiến từ Cổ phần hóa

2.1 Tiền thu từ chào bán cổ phần

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ phần vốn góp nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty Cơ khí Tây Ninh dự kiến kế hoạch tiền thu từ cổ phần hóa và nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau (tạm tính theo giả định tất cả số lượng cổ phần được chào bán hết và giá chào bán đầu giá công khai và bán cho nhà đầu tư chiến lược là 10.000 đồng/cổ phiếu):

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tiền thu từ CPH (a)	32.431.310.000
	<i>Tiền thu từ chào bán công khai ra bên ngoài</i>	<i>19.825.310.000</i>
	<i>Tiền thu từ chào bán cho NĐT chiến lược</i>	<i>10.950.000.000</i>
	<i>Tiền thu từ chào bán ưu đãi cho CBCNV theo thâm niên</i>	<i>1.536.000.000</i>
	<i>Tiền thu từ chào bán cho công đoàn công ty</i>	<i>120.000.000</i>
2	Mệnh giá chào bán (b)	33.535.310.000
3	Chênh lệch giữa tiền thu CPH và mệnh giá chào bán © = (a) - (b)	(1.104.000.000)
4	Chi phí CPH (d)	320.000.000
5	Giá trị ròng tiền thu (e) = (a) - (d)	32.111.310.000
6	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN từ bán vốn nhà nước ra bên ngoài (f) = (e)	32.111.310.000

2.2 Tiền thu khi thực hiện cổ phần hóa

Số tiền thực thu của nhà nước khi thực hiện cổ phần hóa:

- Số tiền chênh lệch giữa vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp và vốn nhà nước chào bán ra bên ngoài (1): 16.965.867 đồng
- Số tiền thu được từ việc chào bán vốn nhà nước (2): 32.111.310.000 đồng.
- **Tổng số tiền thực thu ((3) = (1) + (2)): 32.128.275.867 đồng**

X CAM KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các số liệu và phương án cổ phần hóa đã được duyệt của Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp nhà đầu tư có được những nhận định đúng đắn và khách quan trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh. Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Cơ khí Tây Ninh.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

Tây Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2015
ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

TRƯỞNG BAN
SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN ĐƯỢC

Tây Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH



KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRƯƠNG PHÚC DUY

Tp. HCM, ngày 30 tháng 8 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA
GIÁM ĐỐC KHỐI NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



NGUYỄN ĐĂNG KHOA